

KHÓA PHONG THỦY CHUYÊN GIA

ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Các trường phái trong phong thủy

Các phái phong thủy hình thể:

- Phái Loan Đầu: nghiên cứu hình thể tự nhiên sông núi, long mạch
- Phái Hình Tượng: từ sông núi chuyển hóa thành hình tượng để luận đoán
- Phái Hình Pháp: nghiên cứu cát hung dựa trên 32 thế sát cơ bản

Các phái phong thủy lý khí:

- Bát Trạch: dựa trên phân vị bát cung và phép đại du niên
- Mệnh Lý: dựa vào mệnh cung và phi tinh sơn hướng, luận âm dương ngũ hành hỷ kỵ
- Tam Hợp: dựa vào sơn, thủy, long để xem ngũ hành toạ trạch xung hợp
- Phiên Quái: dựa vào cửu tinh bát quái, phối hợp với sơn thủy quanh huyệt
- Tinh Túc: dựa vào nhị thập bát tú
- Huyền Không: dựa vào hà đồ lạc thư tính chu trình của cửu tinh trên đồ bàn các vận

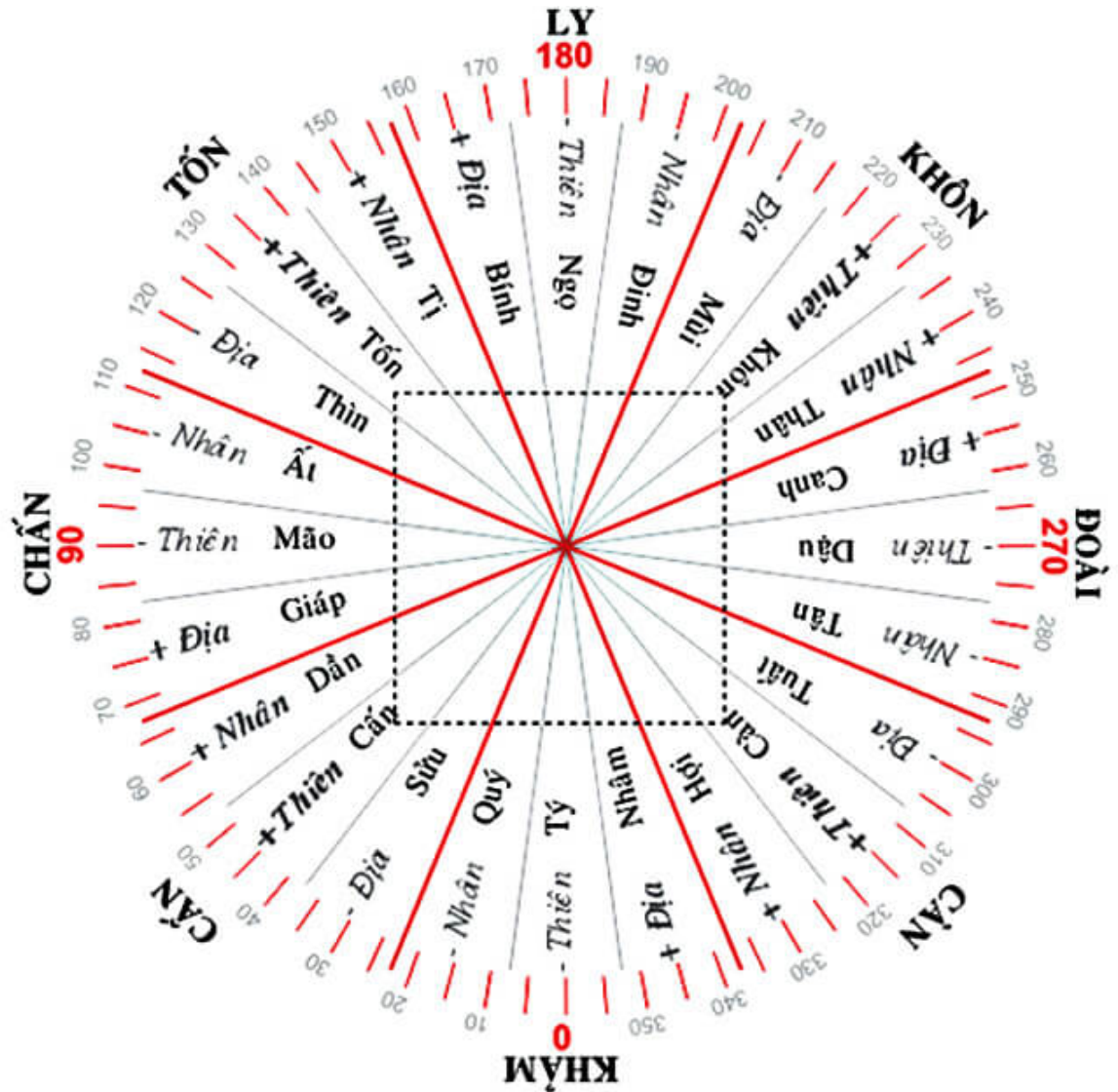
Phần 1. Phong Thủy Tam Hợp

- Là một trong các phái phong thủy, căn cứ vào bản chất của Sơn, Thủy, Long để xem ngũ hành tọa trạch có tương hợp hay không.
- Ứng dụng hai lý thuyết:
 - Song sơn ngũ hành: là 12 cặp sơn vị dựa trên 24 sơn vị gốc trên địa bàn, với sơn vị chủ là các sơn vị thuộc địa chi.
 - Thập nhị thần đại pháp: là 12 thần sát tương ứng với 12 sao của vòng Tràng Sinh, được an tương ứng vào 12 cặp song sơn, quyết định cát hung của cặp song sơn đó.

24 sơn vị

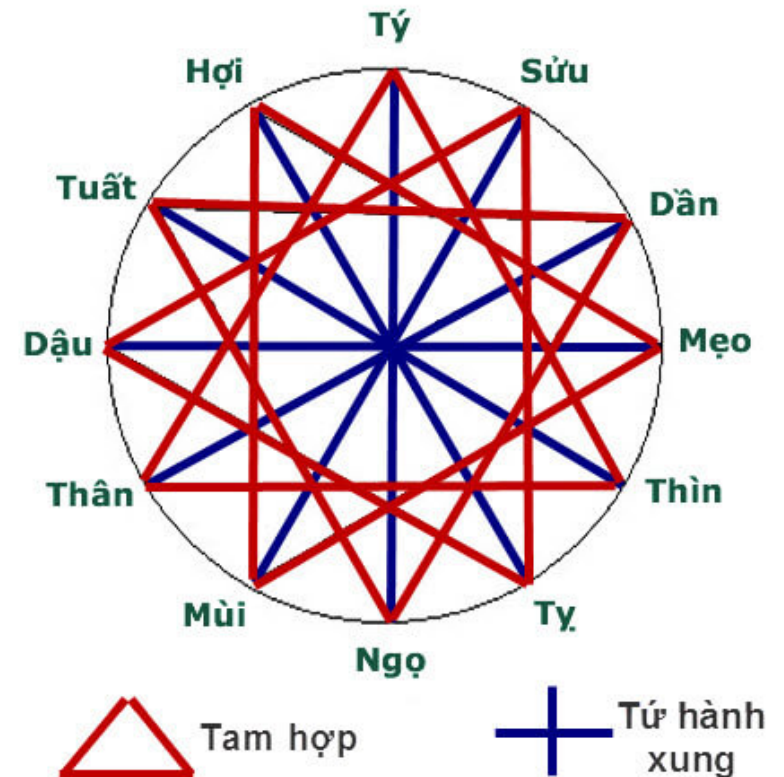
8 cung, mỗi cung 3 sơn vị

- 12 sơn vị thuộc Địa chi
- 8 sơn vị thuộc Thiên can
- 4 sơn vị thuộc Bát quái
- 3 sơn vị trong 1 cung gọi là Tam nguyên long:
 - Địa nguyên long
 - Thiên nguyên long
 - Nhân nguyên long



Ngũ hành hợp hoá của tam hợp cục

Tam hợp	Chi trưởng	Loại tam hợp
Thân - Tý - Thìn	Tý	Tam hợp thủy cục
Hợi - Mão - Mùi	Mão	Tam hợp mộc cục
Dần - Ngọ - Tuất	Ngọ	Tam hợp hoả cục
Ty - Dậu - Sửu	Dậu	Tam hợp kim cục

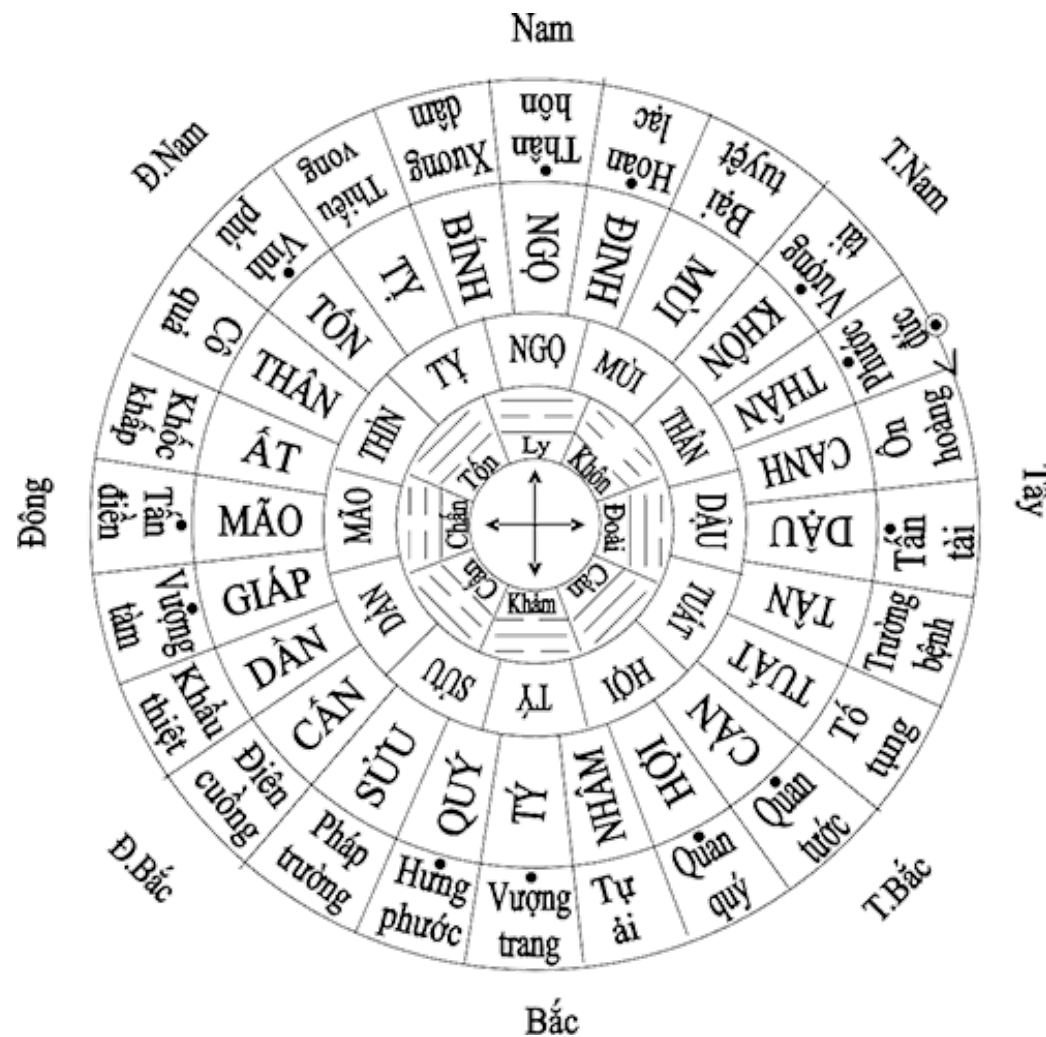


Lưu ý: Thổ ở trung cung nên không có tam hợp Thổ cục

Song sơn ngũ hành

Song sơn là một cặp gồm hai sơn vị, ghép một sơn vị thuộc địa chi với một sơn vị đứng liền trước nó. Tổng cộng có 12 cặp song sơn, vd: Nhâm-Tý, Quý-Sửu, Bính-Ngọ...

Mỗi cặp song sơn có ngũ hành tương ứng phụ thuộc vào ngũ hành hợp hoá của bộ tam hợp chứa địa chi tương ứng. VD: Thìn thuộc tam hợp Thân - Tý - Thìn là tam hợp Thủy cục, nên song sơn Ất-Thìn thuộc Thủy.



Thập nhị thần đại pháp

Thập nhị thần là 12 thần, quản 12 cặp song sơn. Bao gồm:

- 4 thần cát (dùng nạp sa thu thủy)
- 3 thần bình (ít dùng)
- 5 thần hung (dùng cho thủy khứ)

Tính chất cát hung của các thần sẽ quyết định tính chất của 12 cặp song sơn.

Thập nhị thần đồng thời cũng ứng với 12 ngôi sao thuộc vòng Tràng sinh (Trường sinh) gồm:

Tuyệt, Thai, Dưỡng, Trường sinh, Mộc dục, Quan đới, Lâm quan, Đế vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ.

Trường sinh là sao chủ, sao khởi đầu của chòm sao.

Màu đỏ: cát; màu xanh: bình; màu đen: hung

Ý nghĩa của Thập nhị thần

Là biểu hiện cho trạng thái của vạn vật từ thai nghén đến sinh trưởng, lớn lên cho đến suy tàn.

- **Tuyệt (hung):** Biểu thị trạng thái không có gì, vạn vật chưa tượng hình, như trong bụng mẹ trống không chưa mang thai.
- **Thai (bình):** Tức là vạn vật phôi thai, mới tượng hình, nảy mầm. Cũng như bào thai mới thụ khí bẩm sinh của cha mẹ.
- **Dưỡng (bình):** Muôn vật đã hình thành, tựa như bào thai đã phát triển chờ ngày khai hoa nở nhụy.
- **Trường sinh (cát):** Vạn vật bắt đầu sinh ra, như đứa trẻ lọt lòng mẹ, còn rất yếu ớt, non nớt.
- **Mộc dục (bình):** Vạn vật phát triển, như cây dần lớn lên, bắt đầu hứng chịu nóng lạnh, gió mưa, bão táp. Như đứa trẻ mới lớn, vẫn còn cần vòng tay của cha mẹ.

Ý nghĩa của Thập nhị thần

- **Quan đới (cát):** Như cây đã bắt đầu ra hoa, như người đã trưởng thành.
- **Lâm quan (cát):** Như cây đã kết trái, như người thi cử đỗ đạt ra làm quan, có được công việc ổn định.
- **Đế vượng (cát):** Như trái đã chín mùi, như thời hưng vượng thành đạt nhất của đời người, có được vinh hoa phú quý, hạnh phúc.
- **Suy (hung):** Vạn vật từ Trưởng chuyển sang Tiêu, như người đã leo đến đỉnh núi tất phải quay trở xuống vậy, như giai đoạn đời người đã lớn tuổi, đã nghỉ hưu. Như cây sau mùa ra trái, bắt đầu suy yếu, kiệt dinh dưỡng vậy.
- **Bệnh (hung):** Như người đã già yếu, bắt đầu bệnh tật xâm hại. Như cây suy yếu bị côn trùng, nấm mốc tấn công vậy.
- **Tử (hung):** Như người đã già cõi đến chết, như cây đã cằn cõi chết đi.
- **Mộ (hung):** Như người đã chôn xuống mộ sâu, mục rữa trở về đất lạnh.

Âm Dương Long

Thể đất	Thuộc tính âm dương	Dấu hiệu nhận biết (đứng ở giữa cuộc đất nhìn ra phía trước)
Âm Long	Thể đất âm	Ngược chiều kim đồng hồ, cao thoải từ phải qua trái. Ở đất bằng phẳng cổng bên phải hay lối vào từ phải qua
Dương Long	Thể đất dương	Thuận chiều kim đồng hồ, cao thoải từ trái qua phải. Ở đất bằng phẳng cổng bên trái hay lối vào từ trái qua

An thập nhị thần vào các cặp song sơn

	Ngũ hành hợp hoá	Với Dương Long	Với Âm Long
Thân Tý Thìn	Tam hợp thuỷ cục	Trường sinh khởi tại Thân, đi thuận	Trường sinh khởi tại Mão, đi nghịch
Hợi Mão Mùi	Tam hợp mộc cục	Trường sinh khởi tại Hợi, đi thuận	Trường sinh khởi tại Ngọ, đi nghịch
Dần Ngọ Tuất	Tam hợp hoả cục	Trường sinh khởi tại Dần, đi thuận	Trường sinh khởi tại Dậu, đi nghịch
Sửu Tỵ Dậu	Tam hợp kim cục	Trường sinh khởi tại Tỵ, đi thuận	Trường sinh khởi tại Tý, đi nghịch



風水越南

HOCPHONGTHUYVN.COM

Since 2004

Đề cương này còn nhiều phần nữa...

**Đăng ký học để nhận
Clip dạy trực tiếp và đề cương học đầy đủ**

Truy cập ngay: <http://hocphongthuyvn.com>